

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 161/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại tờ trình số 1697/TTr-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2005 và tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1533/BKH-TĐ&GSĐT ngày 10 tháng 03 năm 2006 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước; bảo đảm mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt là xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo công bằng xã hội và đoàn kết dân tộc; giữa phát triển sản xuất và

mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; giữa phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữa phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm và tỷ trọng hàng hoá; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phấn đấu đưa thu nhập bình quân đầu người tương đương mức thu nhập bình quân của vùng Tây Nguyên và cả nước.

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh, huy động tối đa nội lực và thu hút các nguồn lực bên ngoài.

Đầu tư phát triển toàn diện và hoàn thành cơ bản kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, dạy nghề cho người lao động.

II. Mục tiêu phát triển chủ yếu

1. Về kinh tế

- Tăng trưởng GDP thời kỳ 2006 - 2010 đạt mức bình quân 15,63%/năm (trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 45,22%, nông nghiệp tăng 5,67%, dịch vụ tăng 17%); thời kỳ 2011 - 2015 đạt mức bình quân 16% (trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 25%, nông nghiệp tăng 5,0%, dịch vụ tăng 17,66%); thời kỳ 2016 - 2020 đạt mức bình quân 15,6% (trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 20%, nông nghiệp tăng 4,5%, dịch vụ tăng 15,68%).

- Cơ cấu kinh tế chuyển đổi mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế của tỉnh là công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp. Tỷ trọng công nghiệp trong GDP tăng từ 17,8% năm 2005 lên 48,6% năm 2010, lên 60,3% năm 2015 và lên 66,3% vào năm 2020. Tỷ trọng khu vực dịch vụ đạt 22,5% năm 2010, 22,8% năm 2015 và 23,8% năm 2020. Tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP đến năm 2010 là 28,9%, đến năm 2015 là 16,9% và đến năm 2020 giảm xuống còn khoảng 9,9%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 14,3 triệu đồng, năm 2015 đạt 30,4 triệu đồng, năm 2020 đạt 66 triệu đồng. Rút ngắn khoảng cách so với cả nước về GDP/người từ 58% so với cả nước vào năm 2005 lên 90% vào năm 2010 và 163% vào năm 2020.

2. Về xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,7% vào năm 2010, 1,1 - 1,2% vào năm 2020. Tỷ lệ dân số thành thị chiếm 25% vào năm 2010, 28% năm 2015 và 36% năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 15 - 16% vào năm 2010 và bằng mức bình quân cả nước vào năm 2020. Đưa tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ngang mức bình quân chung của tỉnh.

- Đến năm 2010: giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 22%; 85% dân số được sử dụng nước sạch; có 6 bác sĩ/một vạn dân. Đến năm 2020: giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 10%; 100% dân số được sử dụng nước sạch; có 8 bác sĩ/một vạn dân.

- Đến năm 2010 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, 30% dân số trong độ tuổi được phổ cập trung học phổ thông và 50% số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Năm 2020 có 75% dân số trong độ tuổi phổ cập trung học phổ thông và 80% số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2010 có 80% gia đình; 60% thôn, buôn; 90% cơ quan, đơn vị và 30% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hoá. Đến năm 2020 có 100% gia đình, 80% thôn, buôn, 100% cơ quan, đơn vị và 60% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hoá.

- Hoàn chỉnh hệ thống phòng thủ, tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa.

III. Định hướng phát triển ngành và lĩnh vực

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung với gia tăng các giống cây chịu hạn, ít dùng nước, đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Tập trung phát triển các cây

trồng như cao su, điều, hồ tiêu, cây ăn quả, ngô lai và một số cây khác như ca cao, bông, mía, sắn, đậu nành, dâu tằm.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò, dê. Từng bước phát triển chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, tập trung theo trang trại. Khuyến khích các thành phần kinh tế cải tạo ao, hồ, diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ cho sản xuất, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả và thu nhập của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn. Tăng cường liên kết với các cơ quan nghiên cứu khoa học, đồng thời, củng cố và phát triển hệ thống các trạm, trại, trung tâm chuyển giao kỹ thuật, nhằm thử nghiệm và đưa vào sản xuất đại trà các loại cây trồng, vật nuôi cho năng suất và chất lượng cao. Tăng cường công tác khuyến nông, thú y.

Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho thủy lợi, xây thêm một số công trình hồ đập, đảm bảo chủ động nước cho sản xuất nông nghiệp và tăng hệ số sử dụng đất.

Phát triển các ngành, nghề thủ công và các loại dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

Chú trọng tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng, ổn định vùng nguyên liệu của các nhà máy chế biến nông sản. Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa "bốn nhà": Nhà nông - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp và Nhà nước.

Đến năm 2010 trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng ngành trồng trọt giảm xuống còn 84,5%, chăn nuôi tăng lên 10,2%, dịch vụ chiếm 5,3%; đến năm 2020, tỷ lệ các ngành trên tương ứng là 77,8%, 16,3% và 5,9%.

Bảo vệ và phát triển tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là các khu rừng phòng hộ xung yếu, các khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Tà Đùng, thắng cảnh Dray Sáp. Kết hợp giữa bảo vệ rừng với khoanh nuôi tái sinh rừng và làm giàu rừng tự nhiên.

Đẩy mạnh trồng rừng, tập trung phát triển rừng nguyên liệu. Chuyển diện tích rừng nghèo kiệt, rừng sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, nâng cao độ che phủ của rừng lên 61% vào năm 2020.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tập trung đầu tư, phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh, phù hợp với nhu cầu thị trường và đảm bảo yêu cầu về môi trường. Duy trì tốc độ phát triển cao đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất. Trước mắt, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản cho thị trường trong nước và xuất khẩu; phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy điện. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư khai thác bô - xít, luyện alumin, tạo ra bước đột phá trong phát triển công nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng và thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Tâm Thắng, các cụm công nghiệp Nhân Cơ, Đăk Ha.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển công nghiệp.

Khuyến khích phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, phát triển tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề ở nông thôn, nhất là các làng nghề truyền thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thành các điểm công nghiệp, các làng nghề tại các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã.

3. Thương mại, dịch vụ

- Về thương mại: phát triển thương mại theo hướng khai thác và phục vụ tốt thị trường nội tỉnh kết hợp đẩy mạnh lưu thông hàng hóa và giao lưu kinh tế với các tỉnh trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phía Nam và miền Trung. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu hàng năm trên 10%.

Tập trung phát triển mạnh kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó chú trọng nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ nông thôn, từng bước xây dựng và kiên cố hóa các trung tâm thương mại, dịch vụ ở các trung tâm huyện, trung tâm cụm xã, tiểu vùng. Trước mắt, xây dựng chợ Gia Nghĩa thành Trung tâm thương mại, dịch vụ của tỉnh, có quy mô hiện đại.